

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 30/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Xuân Ninh, ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký Toà án ghi B bản phiên toà: ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà:
ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST- HS ngày 18/3/2022, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm
2022, đối với bị cáo:

Lường Văn B sinh năm 1995 tại xã N, huyện N, tỉnh Đ, tên gọi khác:
không.

Nơi cư trú: bản Ph, xã N, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; giới tính:
nam; trình độ văn hóa: lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo:
không; con ông Lường Văn M và bà Lường Thị H; có vợ là Lường Thị H (chưa
đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày
21/12/2017, bị Công an huyện N, tỉnh Đ xử phạt tiền 350.000 đồng, về hành vi
“đánh bạc” đã chấp hành xong Quyết định ngày 28/12/2017, đã được xóa; bị cáo bị
tạm giữ từ ngày 28/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/11/2021 tại Trại tạm giam
Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: ông Vũ Ngọc Hùng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm
trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Có mặt.

Trú tại: xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Thanh Long, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: tổ 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Người làm chứng: các anh Đặng Đình Kh, anh Phạm Văn D, Lường Văn Đ, Cao Duy X. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn B là người không có việc làm ổn định. Tối ngày 25/10/2021, B đi xe ô tô khách từ thành phố H đến khu vực ngã 3 G thuộc xã G, huyện G để tìm việc làm nhưng không tìm được việc, do không có tiền để tiêu sài cá nhân, B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, B đi bộ đến khu vực đường 477, thuộc thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp, thấy B có nhiều biểu hiện nghi vấn, B bị quần chúng nhân dân truy đuổi, B đã bỏ lại chiếc balo màu xanh ở rìa đường 477 (túi hình trụ kích thước (42x23) cm, trên ba lô có logo Chelsea) bên trong túi có 01 áo thun dài tay màu trắng, 01 quần âu, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần đùi thun màu xanh, 01 quần lót, 01 túi khoác màu xanh (bên trong túi có 03 bút bi, 01 cục sạc điện thoại màu đen, 01 quyển sổ tay, 01 card nhà xe Hà Dung, 01 đôi giày màu xám, đế giày bám dính bùn đất). Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/10/2021, khi đi bộ đến thôn T, B trèo qua tường rào phía sau đột nhập vào khu vực bếp nhà ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã G, huyện G để trộm cắp tài sản. Lúc này cửa ra vào bếp nhà ông Th chỉ đóng, không khóa, chìa khóa cắm trong ổ khóa treo ở cửa, B mở cửa đi vào trong bếp lục tìm tài sản, thì bị ông Th phát hiện, B lấy 01 con dao bằng kim loại (dài 39 cm, lưỡi dao rộng nhất là 10,5cm, chuôi dao đường kính 3cm, đã qua sử dụng) ở bàn bếp và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp cùng 04 chìa khóa treo ở cửa ra vào, trèo qua tường rào phía sau bỏ chạy.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, B đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, trú tại xóm Th, xã G, huyện G, B quan sát phía trước nhà chị L thấy cửa cổng và cửa nhà khóa trong nhà không có ánh sáng đèn điện, trước cửa có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88D1 – 072.73, nên B nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị L để trộm cắp tài sản. B đi men theo hông nhà bên trái, đến cửa ra vào khu chăn nuôi ở phía sau nhà chị L, thấy cửa đóng và cài khuy phía trong nhưng không khóa, B dùng tay phải luồn qua song cửa kéo khuy cài, mở cửa đi vào khu chăn nuôi, B lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bật đèn chiếu sáng để tìm đường. Khi B đi đến cửa ra vào phía sau nhà chị L (kiểu cửa lùa kéo sang một bên, giáp với khu chăn nuôi), nhìn qua khe giữa cửa và tường nhà thấy cửa khóa ở phía trong nhưng chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa, B dùng tay phải đẩy cửa sang bên trái, dùng các ngón tay phải luồn qua khe cửa để kéo và mở khóa. Sau khi mở được cửa, B đi vào khu vực bếp của gia đình chị L, B để con dao phay và ổ khóa đã lấy ở nhà ông Th xuống nền nhà bếp, lục tìm đồ ăn, B mở tủ lạnh lấy 01 hộp sữa chua nhãn hiệu VINAMILK và lấy cơm nguội để ăn. Sau đó, B lấy 01 con dao (loại

dao gọt hoa quả, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, mũi dao vát nhọn) để ở trên bếp, B cầm dao ở tay phải, tay trái cầm điện thoại để soi, B đi quanh nhà chị L, khi đi đến phòng ngủ tầng 1, thấy cửa phòng không đóng, trong phòng có ánh sáng màn hình máy vi tính, B thấy chị L đang ngủ trên giường cùng với cháu Trần B A, sinh năm 2013 và cháu Trần B Ng, sinh năm 2018 (đều là con của chị L), nên B đã nảy sinh ý định cướp tài sản. B đi đến khu vực hành lang tầng 1 cởi quần dài, áo khoác bên ngoài và mũi lưỡi chai để xuống nền nhà. B đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản, khi B đang tìm tài sản ở khu vực bàn để máy vi tính thì chị L đã tỉnh dậy phát hiện và kêu lên “*ối giời ơi*”, B đi đến giờ dao về phía chị L đe dọa và nói “*nằm yên không tao giết*”, chị L sợ không nói gì; B tiếp tục giờ dao chỉ về phía chị L nói “*đưa tao năm triệu, tao cũng chỉ vì hoàn cảnh thôi*”, chị L nói “*không có tiền*”. Thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 và Samsung J7 của chị L để trên bàn, B cầm 02 chiếc điện thoại di động yêu cầu chị L tháo sim của 02 chiếc điện thoại ra để đưa cho B, nhưng chị L không có dụng cụ để tháo sim, B nhặt thanh tre ở nền nhà vót nhỏ để đưa cho chị L tháo sim. Sau khi tháo được sim ở chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8, chị L đưa 02 chiếc điện thoại và sim cho B, chị L nói “*cho em xin lại cái sim*”, B nói “*tao không lấy điện thoại của mày đâu*”, B nhìn thấy chiếc điện thoại Samsung J7 bị nứt vỡ màn hình nên B đưa lại cho chị L, còn chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 B cầm ở tay, đồng thời nói với chị L “*mày cho tao bộ quần áo*”. Chị L mở tủ quần áo trong phòng tìm nhưng không có quần áo nam giới, chị L chỉ tay ra ngoài hành lang và nói “*có mấy bộ quần áo cũ màu trắng, để ở nền nhà đó*”, B đi đến khu vực bếp lấy bộ quần áo mặc vào người, rồi cất chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 vào túi quần. Sau đó, B quay lại phòng nói với chị L “*mày cho tao năm triệu*”, chị L nói “*không có tiền*”, B nói “*sao lại không có tiền*”, vừa nói B cầm dao giờ lên khua đi khua lại trước mặt chị L để uy hiếp bắt chị L đưa tiền, chị L sợ nên đã mở tủ quần áo ở trong phòng lấy số tiền 4.500.000 đồng đưa cho B. B bắt chị L “*đưa giấy tờ và xe đây*”, chị L đi ra phòng khách mở túi sách lấy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 072.73 và chìa khóa điện của xe mô tô đưa cho B. Lúc này chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 072.73, nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng của gia đình chị L đang dựng ở sân phía trước nhà, B cầm dao đe dọa, bắt chị L mở cửa chính, cửa cổng và dắt xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 072.73 ra ngoài cổng cho B, B lấy 01 đôi dép (loại dép tông, màu đen, đã cũ), 01 chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô (loại mũ ½ đầu, vỏ bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng) ở phía trước nhà chị L để đi và đội lên đầu. Khi đi ra phía ngoài cổng nhà chị L, B nói với chị L là “*trong nhà còn người, nếu kêu la thì tôi giết*”, để chị L sợ không dám kêu lên, B cầm lấy khóa cổng nhà chị L để khóa bên ngoài cổng lại nhưng không khóa được, thấy vậy chị L giằng lấy khóa và khóa cổng lại. Chị L đi vào nhà, lắp sim vào điện thoại di động gọi cho anh Trần Đình Th, sinh năm 1982 (là chồng chị L) để báo việc mình vừa bị cướp tài sản. Đến sáng cùng ngày, chị L đã đến Công an xã G để trình báo sự việc, đề nghị giải quyết.

Sau khi chị L khóa cổng đi vào nhà, B để giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô vào cốp xe, để con dao ở giá để hàng ở giữa xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô đi

ra đường quốc lộ 1A, B điều khiển xe mô tô đi theo đường quốc lộ 1A về hướng tỉnh H. Khi B điều khiển xe mô tô vào địa phận tỉnh H được khoảng 10km, đến đoạn đường có một ngã tư rộng, do trời lúc này vẫn còn tối và không biết đường đi đến thành phố H nên B dừng xe, tắt máy, dựng xe mô tô vẫn đang cắm chìa ở ổ khóa điện ở rìa đường phía bên phải (theo hướng từ N đi H), B thuê 01 chiếc xe ô tô taxi loại xe 07 chỗ, sơn màu trắng (không xác định được hãng xe taxi và biển kiểm soát) đi đến thành phố H. Khi đi đến thành phố H, B dùng số tiền cướp được của chị L mua quần áo mới để mặc, còn bộ quần áo cũ lấy được ở nhà chị L, B đã vứt đi (không xác định được địa điểm cụ thể). Sau đó, B thuê xe taxi đi về huyện Th, tỉnh S, khi đến S, B tiếp tục thuê xe ô tô biển kiểm soát 27A – 042.95 do anh Phạm Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ điều khiển chở B đi đến xã Th, huyện Đ. Nhưng khi đi đến thành phố Đ, B tiếp tục thuê xe ô tô biển kiểm soát 27A – 041.78 do anh Lương Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại phố 1, phường T, thành phố Đ điều khiển đến bản N, xã B, huyện Đ. Khi đến nơi, B lại thuê anh Đ chở đến phường M, thành phố Đ tại đây B thuê nhà trọ để nghỉ. Đến trưa ngày 28/10/2021, sau khi đã tiêu hết số tiền đã cướp được của chị L, B đem chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn S, sinh năm 1990, trú tại tổ 12, phường M, thành phố Đ để bán lấy số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền này B đã mua quần áo và trả tiền thuê nhà trọ hết.

Ngày 28/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã triệu tập Lương Văn B để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tại kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG-HĐ ngày 10/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note 8 trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88D1 - 072.73 trị giá 3.500.000 đồng. Đối với các tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm xe mô tô; 01 bộ quần áo dài tay của nam giới; 01 đôi dép (loại dép tông); 01 con dao (loại dao gọt hoa quả); 01 ổ khóa (loại khóa treo) và 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 con dao (loại dao năm) đều có giá trị là 0 đồng, 01 hộp sữa chua nhãn hiệu VINAMILK trị giá 5.000 đồng.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 152 gửi Trung tâm pháp y tỉnh N để giám định pháp y về tình dục đối với chị Nguyễn Thị L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 051/2021/SD-TTPY ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận:

“- Mànng trình kiểu “Băng rua”. Không có vết rách mới, vết rách cũ từ bờ tự do đến gốc mànng trình tại các vị trí 1; 3; 5; 6; 7; 9; 11 giờ. Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương.

- Trạng thái cơ quan sinh dục, bờ mép rách của mànng trình và sự giãn rộng lỗ mànng trình chứng tỏ đã có quan hệ tình dục.

- Không thấy hình ảnh tinh trùng trên phiến đồ âm đạo.”

*** Vật chứng thu giữ của vụ án, gồm:**

Thu giữ tại nhà chị Nguyễn Thị L: 01 thẻ sim vietel; 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa, có buộc dây vải màu trắng và xanh; 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa; 01 quần dài, vải màu xanh dương; 01 áo khoác màu đen (áo thu đông), ngực có chữ LouisVuiton; 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 vỏ hộp sữa chua nhãn hiệu VINAMILK đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại (loại dao năm), đã cũ gỉ, dài 39 cm, lưỡi dao rộng nhất là 10,5cm, chuôi dao đường kính 3cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, loại khóa treo, đã qua sử dụng; 01 mảnh que tre, dài 3,3cm, một đầu vót nhọn.

- Thu giữ tại rìa đường 477 thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện G: 01 ba lô màu xanh, có logo Chelsea, kích thước 42cm, túi hình trụ có đường kính 23cm, bên trong túi có: 01 áo thu đông dài tay, màu trắng, gắn mũ chùm đầu, quai mũ có hình chữ “GINEVYHC”; 01 quần âu, loại quần đùi ngố, màu xám; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần đùi thun, màu xanh; 01 quần lót (sịp); 01 túi khoác màu xanh, loại túi chéo khoác vai, có logo “SIMPLECARRY” trong túi có 03 bút bi; 01 cục sạc điện thoại màu đen; 01 quyển sổ tay; 01 card nhà xe Hà Dung; 01 đôi dây màu xám, đế giày bám dính đất.

- Thu giữ của Lường Văn B: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA – 1235, lắp sim số thuê bao 0399.278.393, IMEI1: 351858835122926, IMEI2: 351858836122925; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: izi112, số IMEI: 357620049890522, IMEI2: 355635048891521(máy đã qua sử dụng); 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu realme C2, kiểu máy RMX 1941, IMEI: 869880049601698; IMEI2, 869880049601680 (máy đã qua sử dụng).

- Thu giữ của anh Lê Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, màu xanh, Imei: 358333087161322, Imei: 35833087161322.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, màu xanh, Imei: 358333087161322; Imei: 35833087161322; 01 thẻ sim vietel; 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa; 01 vỏ hộp sữa chua nhãn hiệu VINAMILK đã qua sử dụng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, loại khóa treo, đã qua sử dụng; 01 mảnh que tre, dài 3,3cm, một đầu vót nhọn cho chị Nguyễn Thị L; trả lại 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, loại khóa treo, đã qua sử dụng; 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa, có buộc dây vải màu trắng và xanh; 01 con dao bằng kim loại (loại dao năm), đã cũ gỉ, dài 39 cm, lưỡi dao rộng nhất là 10,5cm, chuôi dao đường kính 3cm cho ông Nguyễn Trọng Th; trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn B; 01 quần dài, vải màu xanh dương; 01 áo khoác màu đen (áo thu đông), ngực có chữ LouisVuiton; 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 ba lô màu xanh, có logo Chelsea, kích thước 42cm, túi hình trụ có đường kính 23cm, bên trong túi có: 01 áo thu đông dài tay, màu trắng, gắn mũ chùm đầu, quai mũ có hình chữ “GINEVYHC”; 01 quần âu, loại quần đùi ngố, màu xám; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần đùi thun, màu xanh; 01 quần lót (sịp); 01 túi khoác màu xanh,

loại túi chéo khoác vai, có logo “SIMPLECARRY”. Trong túi có: 03 bút bi; 01 cục sạc điện thoại màu đen; 01 quyền sở tay; 01 card nhà xe Hà Dung; 01 đôi dây màu xám, để giày bám dính đất cho Lường Văn B.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã chuyển 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: izi112, số IMEI: 357620049890522; IMEI2: 355635048891521(máy đã qua sử dụng); 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu realme C2, kiểu máy RMX 1941; IMEI: 869880049601698; IMEI2: 869880049601680, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA – 1235, lắp sim số thuê bao 0399.278.393; IMEI1: 351858835122926; IMEI2: 351858836122925 (đều đã qua sử dụng) đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, Lường Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-GV ngày 18/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã truy tố Lường Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn B như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lường Văn B phạm tội “*cướp tài sản*”. Áp dụng khoản điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 48 BLHS; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự (BLDS); các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Lường Văn B từ 7 (*bảy*) năm 06 (sáu) tháng tù đến 8 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo; trả lại cho bị cáo Lường Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu realme C2 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo B cũng đã có bài bào chữa nêu rõ thừa nhận hành vi của bị cáo B là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện G truy tố, áp dụng đối với bị cáo B là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) xử bị cáo B mức án thấp nhất mà ông Kiểm sát viên đã đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: tối ngày 25/10/2021, B đi xe ô tô khách từ thành phố H đến khu vực ngã 3 G thuộc xã G, huyện G để tìm việc làm nhưng không tìm được việc, do không có tiền để tiêu sài cá nhân, nên khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/10/2021, khi đi bộ đến thôn T, B trèo qua tường rào phía sau đột nhập vào khu vực bếp nhà ông Nguyễn Trọng Th ở thôn T, xã G mới lấy được 01 con dao bằng kim loại (dài 39 cm, lưỡi dao rộng nhất là 10,5cm, chuôi dao đường kính 3cm, đã qua sử dụng) ở bàn bếp và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp cùng 04 chìa khóa treo ở cửa ra vào thì bị ông Th phát hiện nên B đã trèo qua tường rào phía sau bỏ chạy.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, B đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, trú tại xóm Th, xã G, huyện G, B quan sát phía trước nhà chị L thấy cửa cổng và cửa nhà khóa trong nhà không có ánh sáng đèn điện, trước cửa có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88D1 – 072.73, nên B đã đột nhập qua khu chăn nuôi phía sau nhà chị L, rồi lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bật đèn chiếu sáng để tìm đường và đột nhập vào nhà chị L từ cửa ra vào phía sau nhà chị L. Sau khi đột nhập vào nhà chị L, B mở tủ lạnh lấy 01 hộp sữa chua nhãn hiệu VINAMILK và lấy cơm nguội để ăn. Sau đó, B lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, mũi dao vát nhọn) để ở trên bếp, B cầm dao ở tay phải, tay trái cầm điện thoại để soi, đi đến phòng ngủ tầng 1, đang lục tìm tài sản thì bị chị L đã tỉnh dậy phát hiện và kêu lên “*ói giời ơi*”, B liền giơ dao về phía chị L đe dọa và nói “*nằm yên không tao giết*”, chị L sợ không nói gì; Sau đó B tiếp tục giơ dao đe dọa, ép buộc chị L phải đưa số tiền 4.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 072.73 kèm theo giấy tờ xe và chìa khóa điện của xe mô tô rồi tẩu thoát. Như vậy, rõ ràng bị cáo B tuy với mục đích ban đầu là trộm cắp tài sản, nhưng khi bị chủ nhà là chị L phát hiện, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) là một loại vũ khí

nguy hiểm đe dọa, khống chế, làm tê liệt ý chí phản kháng của chị L để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L số tài sản là hiện vật và tiền mặt có trị giá tổng tiền là 11.500.000 đồng đúng như kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*cướp tài sản*”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, công cụ thực hiện tội phạm và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 168 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Mặc dù chị L và bị cáo đều khai chị L không bị Lương Văn B xâm hại tình dục và do chị L mong muốn tránh những điều dị nghị không hay. Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 152 gửi Trung tâm pháp y tỉnh N để giám định pháp y về tình dục đối với chị Nguyễn Thị L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 051/2021/SD-TTPY ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận:

“- Màng trinh kiểu “Băng rua”. Không có vết rách mới, vết rách cũ từ bờ tự do đến gốc màng trinh tại các vị trí 1; 3; 5; 6; 7; 9; 11 giờ. Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương.

- Trạng thái cơ quan sinh dục, bờ mép rách của màng trinh và sự giãn rộng lỗ màng trinh chứng tỏ đã có quan hệ tình dục.

- Không thấy hình ảnh tinh trùng trên phiến đồ âm đạo.”

Như vậy bị cáo B không có hành vi xâm hại tình dục đối với chị L là có căn cứ. Do đó bị cáo B chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*cướp tài sản*”.

Điều 168. Tội cướp tài sản.

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,.....

d, sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo

gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *“người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo B không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thỏa đáng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại của chị Nguyễn Thị L: chị L đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, màu xanh, chỉ yêu cầu B phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (bao gồm số tiền mà B đã chiếm đoạt là 4.500.000 đồng và giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 072.73 là 3.500.000 đồng, đối với các tài sản khác chị L không yêu cầu B bồi thường). Yêu cầu nêu trên của chị L là chính đáng và cũng trùng với ý kiến của bị cáo tại phiên tòa nên cần chấp nhận. Đối với thiệt hại của anh Lê Văn S với số tiền là 2.500.000 đồng, do anh Lê Văn S sử dụng để mua chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 do Lương Văn B bán, anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì; ông Nguyễn Trọng Th đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự này Tòa không xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án và những vấn đề liên quan khác:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: izi112, số IMEI: 357620049890522; IMEI2: 355635048891521(máy đã qua sử dụng); 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu realme C2, kiểu máy RMX 1941; IMEI: 869880049601698; IMEI2: 869880049601680 (máy đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Lương Văn B, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo B nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA – 1235, lắp sim số thuê bao 0399.278.393; IMEI1: 351858835122926; IMEI2: 351858836122925. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lương Văn B, sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, màu xanh, Imei: 358333087161322; Imei: 358333087161322; 01 thẻ sim vietel; 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa; 01 vỏ hộp sữa chua nhãn hiệu VINAMILK đã qua sử dụng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, loại khóa treo, đã qua sử dụng; 01 mảnh que tre, dài 3,3cm, một đầu vót nhọn là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại tài sản trên cho chị L, là phù hợp.

Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, loại khóa treo, đã qua sử dụng; 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa, có buộc dây vải màu trắng và xanh; 01 con dao bằng kim loại (loại dao năm), đã cũ gỉ, dài 39 cm, lưỡi dao rộng nhất là 10,5cm, chuôi dao đường kính 3cm, đây là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Trọng Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản trên cho ông Th là phù hợp.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn B; 01 quần dài, vải màu xanh dương; 01 áo khoác màu đen (áo thu đông), ngực có chữ LouisVuiton; 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 ba lô màu xanh, có logo Chelsea, kích thước 42cm, túi hình trụ có đường kính 23cm, bên trong túi có: 01 áo thu đông dài tay, màu trắng, gắn mũ chùm đầu, quai mũ có hình chữ “GINEVYHC”; 01 quần âu, loại quần đùi ngắn, màu xám; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần đùi thun, màu xanh; 01 quần lót (sịp); 01 túi khoác màu xanh, loại túi chéo khoác vai, có logo “SIMPLECARRY”. Trong túi có: 03 bút bi; 01 cục sạc điện thoại màu đen; 01 quyển sổ tay; 01 card nhà xe Hà Dung; 01 đôi dây màu xám, đế giày bám dính đất. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của Lường Văn B, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lường Văn B, là phù hợp.

Đối với 01 con dao (loại dao gọt hoa quả, cán dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, mũi dao vát nhọn) B sử dụng làm công cụ phương tiện để cướp tài sản. Quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 072.73 bỏ chạy, B đã để con dao đã bị rơi mất, không xác định được vị trí cụ thể, không có căn cứ để truy tìm nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88D1 – 072.73 bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận xe mô tô. Quá trình bỏ chạy, B đã dựng xe mô tô tại khu vực ngã tư thuộc địa phận tỉnh Hà Nam cách địa phận tỉnh N khoảng 10km. Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã thông báo, truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 bộ quần áo dài tay của nam giới, 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 đôi dép (loại dép tông), B lấy tại nhà chị Nguyễn Thị L, B đã vứt bộ quần áo, đôi dép và mũ bảo hiểm này đi, không xác định được vị trí cụ thể, không có căn cứ để truy tìm nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lê Văn S là người đã mua chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 của Lường Văn B. Quá trình điều tra xác định, anh S không biết chiếc điện

thoại trên là do B phạm tội mà có, vì vậy anh S không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với hành vi trộm cắp 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa và 01 con dao phay bằng kim loại của Lương Văn B tại gia đình ông Nguyễn Trọng Th; hành vi trộm cắp 01 hộp sữa chua vinamilk của gia đình chị Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra xác định, Lương Văn B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị các tài sản B trộm cắp chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi nêu trên của B chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” nêu trên của Lương Văn B.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 48 BLHS; các Điều 357, 584, 585, 589 BLDS; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội "*cướp tài sản*". Xử phạt bị cáo Lương Văn B 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 8.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: izi112, số IMEI: 357620049890522; IMEI2: 355635048891521(máy đã qua sử dụng); 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu realme C2, kiểu máy RMX 1941; IMEI: 869880049601698; IMEI2: 869880049601680 (máy đã qua sử dụng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA – 1235, lắp sim số thuê bao 0399.278.393; IMEI1: 351858835122926; IMEI2: 351858836122925. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo B bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc